

Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 3, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị C**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã H, thành phố H (nay là xã B, thành phố H);

- **Bị đơn:** Ông **Hoàng Văn C1**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã H, thành phố H (nay là xã B, thành phố H);

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường G, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Đ - Giám đốc Phòng G, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 14/7/2025;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần tài sản chung và nợ chung của nguyên đơn bà Võ Thị C là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận và không xem xét, giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị C và ông Hoàng Văn C1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Hoàng Thị Kim H, sinh ngày 27/10/1997. Chị H đã đủ, trên 18 tuổi nên bà C, ông C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn đã rút yêu cầu, các đương sự khác không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Theo quy định thì các bên phải chịu 50% mức án phí (tức mỗi bên chịu 25%) là 150.000 đồng. Bà Võ Thị C tự nguyện chịu toàn bộ. Bà C đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004837 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Huế, thành phố H). Hoàn trả cho bà C 150.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do Tòa án không giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung nên bà Võ Thị C không phải chịu. Bà C đã nộp 11.300.000 đồng tại biên lai thu số số 0001599 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Huế, thành phố H). Hoàn trả cho bà C 11.300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Huế;
- VKSND TP. Huế;
- VKSND khu vực 3;
- THADS TP. Huế;
- UBND xã Bình Điền;
- Các đương sự;
- Lưu: dán, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Anh